TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2017/HS-ST
Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Văn Đê**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà **Hoàng Thị Tuyết**; Nghề nghiệp: Chủ tịch UBMTTQ phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/TLST-HS ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1988, tại: Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1818, đường 30/4, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Đức M; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/12/2013 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 10/12/2015 chấp hành xong; Bị bắt tạm giữ ngày 22/3/2017 đến ngày 25/3/2017 chuyển tạm giam, ngày 30/3/2017 được tại ngoại (Bị cáo có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 1818, đường 30/4 phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Anh Tô Vũ Hải T, sinh năm 1986; địa chỉ: C24, tổ 4, thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Phương V, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 75, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/3/2017 bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe máy biển số 72S2-0732 đến khu vực Bến Đình thuộc phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu mua 05 gói ma túy Heroin (Gồm 03 đoạn ống hút màu trắng đục, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 02 gói ni lông hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng) của một người có tên là dì M (Chưa xác định được nhân thân) với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), mục đích mua về để sử dụng dần. Bị cáo H cất giấu số ma túy này vào trong túi quần và điều khiển xe máy về Trung tâm thương mại B thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan Công an bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Vật chứng vụ án:

05 (Năm) gói ma túy Heroin (Gồm 03 đoạn ống hút màu trắng đục, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 02 gói ni lông hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng); Sau khi giám định xong được niêm phong trong một phong bì số 64 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 điện thoại di động màu đen - đỏ hiệu Mobiistar B221, số Imel 352221025216918; 01 xe máy màu xanh nhãn hiệu SVM, kiểu dáng MaxIII, biển số 72S2-0732, số máy VLFNB11080900184 của bà Huỳnh Thị N nhưng do anh Tô Vũ Hải T đứng tên và số tiền 500.000 đồng thu giữ từ bị cáo H.

Theo kết luận giám định số: 64/GĐ-PC54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng đục hàn kín hai đầu và trong 02 gói ny lông hàn kín được niêm phong trong phong bì màu vàng gửi đến giám định có trọng lượng là 0,6919 gam, có Heroin.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hiện quyền công tố đã phát biểu lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 02 đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong số 64 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B221, số Imel 352221025216918 và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là của bị cáo H, không sử dụng vào mục đích phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

01 xe máy màu xanh nhãn hiệu SVM, kiểu dáng MaxIII, biển số 72S2-0732, số máy VLFNB11080900184 do anh Tô Vũ Hải T đứng tên, bà N là người mua hợp pháp, khi cho bị cáo H mượn bà N không biết H đi mua ma túy, cần trả lại cho bà N.

Đối với người phụ nữ tên dì M là người bán ma túy cho bị cáo H hiện chưa xác địch được lai lịch, khi nào xác định được, làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Đức H nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức H hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp cả về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm vật chứng, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 22/3/2017, tại Trung tâm thương mại thành phố B thuộc khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Đức H đã có hành vi cất giấu 05 gói ma túy Heroin (Gồm 03 đoạn ống hút màu trắng đục, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 02 gói ni lông hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng) trong túi quần, bị Công an PC47- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an phường P bắt quả tang cùng tang vật. Căn cứ vào kết luận giám định số: 64/GĐ-PC54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng đục hàn kín hai đầu và trong 02 gói ni lông hàn kín được niêm phong trong phong bì màu vàng gửi đến giám định có trọng lượng là 0,6919 gam, có Heroin.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào Nghị quyết 144/2016/QHH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự năm 2015, xét thấy: Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt nặng hơn so với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Kèm theo Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao cũng đã liệt kê tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 nằm trong danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Đức H theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực mà ma túy gây ra cho mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội. Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì nghiện ma túy bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khoải đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết sau đây:

Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự đó là ngày 10/12/2013 bị Công an thành phố V áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 10/12/2015 thì chấp hành xong. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 18/3/2008 bị Công an phường T, thành phố V áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; Ngày 18/10/2009 bị Công an thành phố V đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 26/11/2010 chấp hành xong; Ngày 19/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đức H hiện đang bị bệnh, công việc không ổn định, không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong số 64 ngày 23/3/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen – đỏ hiệu Mobiistar B221, số Imel 352221025216918, không có nắp lưng phía sau, máy đã cũ, không hoạt động được và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là của bị cáo H, không sử dụng vào mục đích phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Chiếc xe máy màu xanh nhãn hiệu SVM, kiểu dáng MaxIII, biển số 72S2-0732, số máy VLFNB11080900184, số khung H9UM81000184 do anh Tô Vũ Hải T đứng tên, bà N là người mua hợp pháp, khi cho bị cáo H mượn bà N không biết H đi mua ma túy nên cần trả lại cho bà N.

Đối với người phụ nữ tên dì M là người bán ma túy cho bị cáo H hiện chưa xác địch được lai lịch, khi nào xác định được, làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017 đến ngày 30/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong số 64 ngày 23/3/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động màu đen – đỏ hiệu Mobiistar B221, số Imel 352221025216918, không có nắp lưng phía sau, máy đã cũ, không hoạt động được và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

+ Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị N: 01 xe máy màu xanh nhãn hiệu SVM, kiểu dáng MaxIII, biển số 72S2-0732, số máy VLFNB11080900184, số khung H9UM81000184, xe đã cũ, rỉ sét, hư hỏng và không hoạt động được.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố B; Biên lai thu tiền số 0008569 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Cường

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- Công an TP.B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.